

## BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ CƠ TUYỂN ĐỘ CỦA CAO ĐÀI CHIẾU MINH TAM THANH VÔ VI

ĐẶNG THANH AN<sup>(\*)</sup>

Vào những năm trước và sau năm 1920 ở Miền Nam nổi lên nhiều đàn cơ ở khắp nơi. Đa số đàn cơ lúc bấy giờ do các nhà trí thức, có địa vị và tiền của lập ra. Ông Ngô Văn Chiêu vì muốn xin thuốc chữa bệnh cho mẹ mà đến với đàn cơ. Năm 1920, ông Chiêu rời Sài Gòn ra đảo Phú Quốc để nhận chức tri huyện. Theo lịch sử đạo Cao Đài, tại đây ông tiếp tục mở đàn cơ và ông là đệ tử đầu tiên được Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Hát Tát thu nhận để dạy đạo và đem chân thân về chốn Linh Tiêu truyền trao *bí pháp*.

Sau khi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được khai mở vào ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần tại chùa Gò Kén, tỉnh Tây Ninh, cơ *phổ độ* (ngoại giáo công truyền) bắt đầu phát triển với tổ chức giáo hội và lực lượng chức sắc, chức việc, có nhiệm vụ ban truyền giáo lí của Đức Cao Đài và Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, chỉ dạy cho các tín đồ với mục đích giáo dân vi thiện.

Mặc dù được thiên phong phẩm Giáo tông nhưng Ngô Minh Chiêu đã không ngồi ở ghế đó vì phải lo trọng trách chân truyền mối đạo Vô Vi (tâm pháp bí truyền) mà Đức Thượng Đế đã truyền riêng cho ông. Ngô Minh Chiêu luôn lo ngại cho sự lẫn lộn giữa đạo pháp *bí truyền* và cơ *phổ độ*, có thể sẽ bị sai lệch đi về sau này nên ông đã tách rời khỏi cơ Phổ độ lui về Cần Thơ tìm người để truyền trao *bí pháp*.

Lúc đó, một số người cho rằng việc Ngô Minh Chiêu rút lui khỏi cơ *phổ độ* là sự

đào ngũ, là sự thoái thác nhiệm vụ mà Thượng Đế đã trao cho. Phải chăng người sáng lập đạo Cao Đài đã không màng danh lợi, chẳng kể thị phi, chỉ lo tu thân và hoàn thành sứ mạng mà Đấng Thiêng liêng giao phó là lập cơ đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi để *bí pháp* của Cao Đài Thượng Đế có người kế thừa và chân truyền mãi sau này nhằm cứu độ chúng sinh thoát cơn khổ nạn?

Năm 1926, tại Chiếu Minh Đàn Cần Thơ, Ngô Minh Chiêu đã truyền *bí pháp* tu luyện cho 24 đệ tử cấp nhất mở ra cơ *tuyển độ* Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi. Người thọ đạo theo cơ *tuyển độ* được đệm chữ Minh trước tên chính, trong đó có 7 đôi vợ chồng.

Mục đích của cơ *tuyển độ* là truyền trao *tâm pháp bí truyền* cho những người có tâm cầu đạo để tu giải thoát mình trước rồi cứu độ chúng sinh sau. Giải thoát khỏi những phiền não và ràng buộc ở tâm (thất tình, lục dục, tam độc: tham - sân - si) khi còn tại thế và giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử sau khi rời khỏi xác phàm. Người muốn cầu đạo với ông Ngô phải trường chay, tiết dục (có sự đồng ý của cha mẹ khi còn độc thân hoặc vợ, chồng nếu đã lập gia đình) và phải lập đại thệ, đại nguyện cùng Đức Thượng Đế. Ông Phạm Minh Thới là đệ tử cấp nhất của Ngô Minh Chiêu đã làm hai bài thơ: Hồng Thệ và Đại Nguyện để lưu truyền cho những lớp người sau. Người muốn tu

\*. Ban Tôn giáo Chính phủ.

luyện theo Ngô Kinh Chiêu phải thuộc hai bài thơ này, viết ra, kí tên, đọc và đốt trước Thiên Bàn khi bước vào xin thọ pháp. Dù là bậc nào trong xã hội sau khi được thu nhận rồi thì theo lời nguyện của mình, không còn luyện tiếc hồng trần, vinh hoa, phú quý để sống một nếp sống thanh đạm.

Người theo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi còn phải tu tại gia theo cách: Tính mạng song tu; tự lực cánh sinh: vừa tu, vừa làm việc nuôi thân và trả nợ đời; không nhận của thập phương bá tánh; không tranh cãi hơn thua, cao thấp: lo thờ phụng Đức Thượng Đế và các Đấng Thiên liêng, đồng thời công phu tịnh luyện pháp đạo trong tứ thời: Tí, Ngọ, Mão, Dậu; lo tròn tam công: công phu, công quả, công trình; giữ tròn nhân đạo; lo trau dồi đạo hạnh, tính đức...

Trong thời kì *bí pháp ẩn vi* đã hình thành các đàn tư gia. Ngô Minh Chiêu lúc đó hướng dẫn cứ trên mười đạo hữu thì có thể lập đàn. Từ 24 đệ tử cấp nhất mà ông Chiêu thu nhận để chân truyền Bí pháp qua các thế hệ, nay đã có người là đệ tử cấp năm, cấp sáu. Đặc điểm của cơ Tuyển độ là không lập giáo hội, không có chức sắc, không có tín đồ mà chỉ có tập hợp các đạo hữu đã thọ pháp. Ở các đàn có Ban Hành sự thừa hành phận sự truyền đạo cho người được thọ pháp, trong đó có: Chủ Đàn (chủ tư gia, lo việc cúng kiếng trên Thiên Bàn), người chỉ kiêu tu (có nhiệm vụ chỉ truyền pháp đạo), người chứng minh đạo và thư kí. Sau một thời gian thiết lập đã có một số đàn chủ yếu sau:

- Chiếu Minh Đàn Cần Thơ (nay là Thánh Đức Tổ Đình) do bà Nguyễn Minh Hồng và một số đệ tử lập.

- Đàn Phú Lâm ở phía sau chợ Phú Lâm (quận 6, TP. Hồ Chí Minh), là tư gia của ông Phạm Minh Thới, hiện nay không còn nữa.

- Chiếu Minh Đàn Chợ Lớn do ông Trần Minh Trọng và bà Trần Minh Ngũ xây dựng, nay là Đàn Chợ Lớn ở 23 đường

Phú Thọ, phường 1, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đàn Minh Cảnh ở tỉnh Tây Ninh do ông Nguyễn Minh Lý lập. Ngoài ra còn một vài đàn khác. Cuối năm 1967, sáu Đàn Chiếu Minh đã từng cùng nhau tiến hành đại hội thống nhất cơ Chiếu Minh.

Các đàn Chiếu Minh hành sự độc lập, không trực thuộc lẫn nhau, do nội bộ của từng đàn vận dụng theo khuôn mẫu của đạo, phù hợp với tình hình chung của các đạo hữu và trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước. Có sự đồng đẳng trước Cao Đài Thượng Đế và các Đấng Thiên liêng cũng như trong toàn cơ đạo Chiếu Minh, không coi đàn này trọng hơn đàn kia. Các đệ tử Chiếu Minh đều bình đẳng; không phân biệt giai cấp, sang hèn, tất cả đều là huynh, đệ, tử, muội với nhau. Các đạo hữu có sự tôn trọng những người thừa hành phận sự của Thầy và thực thi những điều Ngô Minh Chiêu truyền dạy lúc sinh thời.

Đạo phục của các đạo hữu là khăn đen, áo dài trắng theo lời dạy của ông Chiêu. Năm 1932, Ngô Minh Chiêu liễu đạo, toàn thể đệ tử Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi đều để tang nên khăn đen được thay bằng khăn tang trắng. 3 năm sau ngày mãn tang ông Chiêu, tất cả đệ tử đều đốt khăn tang trắng và đội lại khăn đen, riêng bà Minh Hồng xin vẫn được đội khăn tang trắng vì bà đã thệ nguyện với ông Chiêu là “chung thân chi tang” nên bà để tang suốt đời. Bà Hồng có nhiều công sức trong việc xây dựng Thánh Đức Tổ Đình và là một trong những người truyền đạo cho các đệ tử các cấp sau. Những người được bà truyền đạo cũng đội khăn trắng. Do vậy, Chiếu Minh có hai nhóm: nhóm Khăn trắng do bà Minh Hồng truyền đạo và nhóm Khăn đen do các đệ tử cấp nhất khác truyền đạo nhưng đều lo tu thân, luyện kĩ theo lời dạy bảo của ông Ngô Minh Chiêu. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, có những cơ sở đạo mang tên Chiếu Minh nhưng có sự khác biệt với mục đích ban đầu của Tam Thanh Vô Vi./